

VIỆC CỬ CÁN BỘ ĐI CÙNG CƠ CỞ SỞ Ở TỈNH HÀ TÂY

TRẦN HỮU TRỌNG

CHỦ TRƯỞNG ĐÚNG ĐẮN, PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH RÕ RÀNG,
CỤ THỂ

Nhằm chuẩn bị cho bước phấn đấu vươn lên mạnh mẽ hơn trong năm 1970, cuối năm 1969. Tỉnh uỷ Hà Tây chúng tôi đã sớm tổ chức việc nghiên cứu nhằm quán triệt nội dung, tinh thần Nghị quyết của Bộ chính trị Trung ương Đảng về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế năm 1970 và bản kế hoạch thực hiện nghị quyết đó.

Căn cứ vào nghị quyết và sau khi kiểm điểm tình hình kinh tế, tình hình các tổ chức cơ sở trong tỉnh (chủ yếu là tổ chức cơ sở ở nông thôn) và những ưu điểm, khuyết điểm về lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, Tỉnh uỷ chúng tôi đã đề ra ba nhiệm vụ chủ yếu của tỉnh trong kế hoạch phát triển kinh tế năm 1970 là : đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp (trọng tâm là lương thực, thực phẩm); đẩy mạnh sản xuất thủ công nghiệp (trọng tâm là hàng tiêu dùng); trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất thực hành tiết kiệm, phấn đấu giải quyết tốt hơn nữa những nhu cầu thiết yếu về đời sống nhân dân. Trong ba nhiệm vụ đó, nhiệm vụ *đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm là trọng tâm; nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng là rất quan trọng*. Từ phương hướng đó, chúng tôi đã xác định; sự chỉ đạo của các cấp, các ngành chủ yếu phải hướng về *nông nghiệp* và địa bàn chính là *cơ sở*. Khẩu hiệu hành động cách mạng là: “chuyên mạnh xuống cơ sở, đi sâu vào sản xuất”. Trong các biện pháp lớn về tổ chức thực hiện, chúng tôi coi tăng cường củng cố cơ sở, chủ yếu là cơ sở đảng ở nông thôn là biện pháp hàng đầu. Vì thế, gắn liền với phong trào lao động sản xuất, chúng tôi đã hành động trong toàn tỉnh một cuộc vận động rộng lớn, lấy tên là “*lao động sản xuất, củng cố cơ sở, thực hiện Di chúc của Hồ Chí Minh*”.

Đặt vấn đề và quyết định chủ trương như trên, chúng tôi xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, từ sự nhận thức về vị trí của cơ sở và

việc phân tích tình hình, kiểm điểm công tác củng cố các tổ chức cơ sở, chủ yếu là cơ sở ở nông thôn, trong tỉnh chúng tôi.

Khá nhiều tổ chức cơ sở nông thôn trong tỉnh chúng tôi thuộc loại trung bình và yếu kém. Có nhiều nguyên nhân khác nhau, do những khó khăn và đặc điểm về kinh tế, chính trị, xã hội của từng xã ở từng vùng khác nhau. Song, nhìn chung những biểu hiện phổ biến là tổ chức chưa lớn mạnh, chất lượng đảng viên kém, cốt cán lãnh đạo thiếu và yếu, nội bộ mất đoàn kết; do chi bộ yếu, tổ chức chính quyền và đoàn thể quần chúng cũng yếu và hoạt động rời rạc; sản xuất trì trệ, hợp tác xã chưa được củng cố, đời sống nhân dân có nhiều khó khăn; có nhiều sai phạm trong việc chấp hành chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước...

Từ các năm 1963 và 1964, Tỉnh uỷ chúng tôi đã quan tâm đến việc củng cố cơ sở. Liên tiếp trong hai đợt, chúng tôi đã đưa trên một trăm cán bộ của tỉnh, huyện cùng với trên hai trăm cán bộ của Trung ương về tăng cường cho các cơ sở yếu. Tiếp đó, trong các năm sau, Quân khu lại cho hàng trăm cán bộ về giúp đỡ các xã. Mặt khác, chúng tôi đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở theo yêu cầu “bốn tốt” và đẩy mạnh việc thực hiện nghị quyết số 136 của Trung ương về kiện toàn sự lãnh đạo và chỉ đạo của huyện uỷ. Những việc làm trên đã đem lại kết quả nhất định. Tuy nhiên, nhiều cơ sở yếu, kém vẫn chưa vươn lên được. Tình hình đó có nhiều nguyên nhân, song chúng tôi thấy nổi lên là:

Do chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và yêu cầu bức thiết của việc củng cố cơ sở, nên chúng tôi chưa thật quyết tâm đi sâu củng cố các cơ sở yếu. Sau một thời gian công tác ở cơ sở, số cán bộ của Trung ương, của quân đội và của tỉnh được rút về, một số ít còn lại được bổ sung vào biên chế của các huyện. Việc xây dựng và củng cố cơ sở chưa gắn chặt với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Sự chỉ đạo của các cấp đối với cơ sở thường nặng về việc đôn đốc các công tác trước mắt. Đội ngũ cán bộ ở cơ sở ít được bồi dưỡng; chưa biết thông qua việc bồi dưỡng tốt đội ngũ đảng viên và tập thể cấp uỷ mà lựa chọn

cốt cán. Bộ máy tổ chức ở cơ sở thường thiếu ổn định. Mấy năm gần đây, do thiếu cân nhắc đầy đủ trước yêu cầu của tiền tuyến và các mặt công tác khác, nhiều cán bộ có kinh nghiệm lãnh đạo ở cơ sở bị điều động đi một cách ồ ạt. Số đông cốt cán mới, về mặt trình độ, chưa tiến kịp phong trào, chưa tạo được “sức bật” mới cho cơ sở.

Trước tình hình đó, đầu năm 1968, cùng với việc tiến hành đợt động viên chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, Tỉnh ủy chúng tôi đã quyết nghị mở đợt vận động tập trung củng cố các tổ chức cơ sở đảng và chỉ đạo riêng ở sáu xã thuộc huyện Chương Mỹ, Đồng chí bí thư tỉnh ủy cùng với một số đồng chí tỉnh ủy viên và một số cán bộ khác đã trực tiếp chỉ đạo đợt vận động ở các xã này, với nội dung *”xây dựng Đảng, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất”* theo phương châm *”tỉnh giúp đỡ, huyện trực tiếp chỉ đạo, đảng bộ xã tự làm, quần chúng tham gia đông đảo”*. Đợt vận động này đã đem lại nhiều kết quả về mặt xây dựng đảng, về sửa chữa những thiếu sót trong việc quản lý ruộng đất, tài chính của hợp tác xã và về sản xuất. Về mặt chỉ đạo của cấp trên, nó đã giúp cho tỉnh, huyện và các ngành hiểu sâu hơn, đúng mức hơn tình hình cơ sở đảng ở nông thôn, xây dựng được sự nhất trí cao hơn đối với việc tăng cường củng cố cơ sở. Đồng thời, chúng tôi cũng rút ra được những kinh nghiệm về nội dung, phương hướng và bước đi đúng đắn cho công tác củng cố tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn, khắc phục một bước khuynh hướng nghiệp vụ đơn thuần, tách rời công tác xây dựng Đảng và công tác củng cố hợp tác xã với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Đầu năm 1970, Bộ chính trị ban hành các nghị quyết về nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước, về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, về cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ ở nông thôn. Quán triệt tinh thần và nhận thức rõ vị trí, mối quan hệ gắn bó của các nghị quyết đó, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, tỉnh ủy chúng tôi đã chủ trương tiến hành ba cuộc vận động lớn theo một kế hoạch chung. Coi đây là một dịp tốt một lần nữa chúng tôi xác định: phải ra sức

củng cố các tổ chức ở nông thôn nhằm đảm bảo thực hiện tốt ba cuộc vận động; ngược lại, chỉ đạo thực hiện tốt ba cuộc vận động cũng chính là thiết thực tăng cường củng cố các tổ chức cơ sở. Phải lấy việc nâng cao chất lượng đảng viên làm gốc, lấy việc tăng cường chế độ làm chủ tập thể làm động lực thúc đẩy cuộc vận động, và lấy phong trào lao động sản xuất làm mục tiêu hành động của quần chúng tiến lên đạt ba mục tiêu trong nông nghiệp. Đó là thước đo sự chuyển biến của các đảng bộ và phong trào quần chúng trong tỉnh.

Thực hiện chủ trương trên, Tỉnh uỷ chúng tôi quyết định cử số đông cán bộ của tỉnh, huyện về củng cố các tổ chức cơ sở ở nông thôn. Nhưng lần này nên cử những ai đi, đi đâu, thời gian đi bao lâu, và ai quản lý số cán bộ đó.

Chúng tôi đã quyết định cử hai loại cán bộ: cán bộ lãnh đạo của tỉnh, huyện và cán bộ khác về công tác ở cơ sở theo hai hình thức: ngắn hạn và dài hạn.

Từ tỉnh đến huyện, tất cả cán bộ lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể sẽ luân phiên nhau mỗi người đi tham gia củng cố cơ sở trong một vụ sản xuất (6tháng). Cứ như vậy, trong vòng vài năm, tất cả số cán bộ trên sẽ lần lượt mỗi người về công tác ở cơ sở một đợt. Ngoài ra, các cơ quan của tỉnh và huyện lựa chọn trong số cán bộ nghiên cứu, lấy khoảng một nửa, gồm những người có năng lực và hiểu biết về công tác nông thôn có sức khoẻ... đưa về công tác ở cơ sở trong một thời gian dài. Còn lại, tất cả số cán bộ, nhân viên khác sẽ lần lượt mỗi người đi tham gia lao động sản xuất hai tháng trong một năm; mỗi đợt sẽ huy động một phần ba số đó, chủ yếu là đi làm thủy lợi, hoặc tham gia vào việc sản xuất ở hợp tác xã, lúc thời vụ khẩn trương (riêng cán bộ nhân viên làm các việc gián tiếp sản xuất ở các xí nghiệp công nghiệp thì trực tiếp tham gia lao động sản xuất ở xí nghiệp mình, mỗi năm 50ngày).

Cả hai loại cán bộ đi tham gia củng cố cơ sở theo hai hình thức ngắn hạn và dài hạn nói trên đều được đưa về nông thôn, chủ yếu là về nơi trung bình và yếu, kém. Chúng tôi cũng dành một phần trong số cán bộ này, nhất là cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý, đưa về hợp tác xã trọng điểm của tỉnh, của huyện hoặc nơi đang có triển vọng vươn lên nhanh. Đối tượng chính để củng cố là hợp tác xã.

Mỗi hợp tác xã cần củng cố, tùy theo sự cần thiết, sẽ được nhận từ một đến ba hoặc bốn cán bộ. Chúng tôi còn chú ý bố trí những cán bộ biết làm công nghiệp và thủ công nghiệp để việc giúp đỡ các hợp tác xã được thiết thực hơn.

Về thời gian công tác ở cơ sở, đối với cán bộ đi dài hạn, chúng tôi nêu chúng là: khi nào các đồng chí hoàn thành nhiệm vụ sẽ trở về cơ quan. Nhiệm vụ của mỗi loại cán bộ (dài hạn và ngắn hạn) được quy định riêng như sau:

Loại ngắn hạn phải: Giúp cơ sở làm tốt một vụ sản xuất trước mắt; góp phần giáo dục đảng viên, bồi dưỡng cốt cán; qua công tác thực tế ở cơ sở mà phát hiện, nghiên cứu và đề xuất ý kiến góp vào việc cải tiến sự lãnh đạo và chỉ đạo của cấp uỷ tỉnh, huyện, nhất là đối với những công tác trước mắt và một phần đối với việc xây dựng phương hướng lâu dài; đồng thời, góp ý kiến vào việc cải tiến công tác của ngành mình, đoàn thể mình, nhằm phục vụ tốt cơ sở; tự rèn luyện mình trong công tác thực tế và trong phong trào quần chúng.

Loại dài hạn phải: Giúp hợp tác xã có phương hướng, kế hoạch phấn đấu và cách tổ chức thực hiện đúng đắn nhằm mau chóng đạt ba mục tiêu trong nông nghiệp; giúp chi bộ, đảng bộ cơ sở làm tốt công tác giáo dục đảng viên, bồi dưỡng cốt cán và các mặt khác của công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất; qua công tác thực tế ở cơ sở mà nghiên cứu, đề xuất các vấn đề về sự lãnh đạo và chỉ đạo của huyện uỷ, đồng thời nghiên cứu, đề xuất ý kiến góp phần vào việc cải tiến công tác của ngành mình; tự rèn luyện mình trong công tác thực tế ở cơ sở.

Để việc quản lý số cán bộ trên được chặt chẽ, Ban tổ chức giúp Tỉnh uỷ xây dựng bản quy định tạm thời gồm một số điểm về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, lề lối làm việc, mối quan hệ công tác giữa cán bộ đi củng cố cơ sở với cấp uỷ huyện, xã và các chế độ tham gia lao động, học tập, khen thưởng, kỷ luật, bảo vệ sức khoẻ của các cán bộ đó.

Để thực hiện những quy định này, chúng tôi xác định rõ: huyện và xã là đơn vị quản lý công tác của cán bộ đó; các ngành có cán bộ được cử đi cơ sở có trách

nhiệm quản lý và thực hiện các chính sách, chế độ đã quy định; Ban tổ chức Tỉnh uỷ là cơ quan tổng hợp tình hình và giúp Tỉnh uỷ chỉ đạo thực hiện.

ĐƯỢC MÙA LÚA VÀ ĐƯỢC MÙA VỀ CÙNG CỐ CƠ SỞ

Kết thúc vụ đông – xuân 1969 – 1970. Hà Tây chúng tôi được mùa trên nhiều mặt, nhất là *được mùa lúa*. Diện tích gieo trồng tăng 508 hec-ta so với vụ đông – xuân trước; năng suất lúa và tổng sản lượng thóc đạt mức cao nhất từ năm 1960 lại đây. Nổi bật nhất là thắng lợi về mùa lúa xuân: diện tích được mở rộng, gấp hơn hai lần năm trước (chiếm 22% diện tích lúa cấy trong vụ), năng suất đạt cao, nên sản lượng chiếm 33% tổng sản lượng lúa cả vụ. Đặc biệt, có 53 hợp tác xã cấy lúa xuân từ 50% diện tích lúa trở lên, đã đưa tổng sản lượng thóc tăng gấp đôi, hoặc hơn, so với vụ đông – xuân 1968- 1969. Và, có sáu hợp tác xã đạt từ 4 tấn/ha/vụ đến hơn 5tấn/ha/vụ. 25 hợp tác xã đạt từ 3,5tấn/ha/vụ trở lên, do cấy nhiều lúa xuân.

Tranh thủ thời cơ thuận lợi, chúng tôi lại tiếp tục cử các cán bộ lãnh đạo đi củng cố cơ sở ngắn hạn đợt thứ hai. Cùng với số cán bộ đi công tác dài hạn vẫn còn ở xã, các đồng chí này đã hợp sức với các đảng uỷ xã và chi bộ hợp tác xã lãnh đạo quần chúng đưa mạnh giống lúa mới vào vụ mùa 1970. Cho nên trong vụ này, toàn tỉnh cấy tăng hơn vụ mùa 1969 được 3.766 ha và đây là vụ mùa đạt kết quả khá nhất về cấy đạt thời vụ (90% diện tích được cấy trước tiết lập thu); lần đầu tiên giống lúa mới chiếm gần một phần tư diện tích lúa mùa. Toàn tỉnh có 122 hợp tác xã đạt từ 3tấn/ha/ vụ trở lên, chín hợp tác xã đạt từ 4 tấn/ha/vụ trở lên. Tính cả năm, có năm huyện, hai xã và hơn hai trăm hợp tác xã đạt từ năm tấn thóc/1ha trở lên, trong đó có bảy hợp tác xã đạt gần chín tấn đến mười tấn một hec-ta. Như vậy, toàn tỉnh Hà Tây chúng tôi đã đạt 4,6 tấn thóc một hec-ta trong năm 1970.

Do sản xuất nông nghiệp phát triển, mức tiêu dùng về lương thực của nhân dân được nâng cao rõ rệt, nghĩa vụ đối với nhà nước được hoàn thành cao hơn các năm trước, và các hợp tác xã còn bàn ngoài nghĩa vụ trong vụ đầu, được hàng trăm tấn. Đàn lợn thịt so với ngày 1-10-1969 tăng 7,3%. Cùng với nông nghiệp

được mùa, sản xuất công nghiệp và thủ công cũng tăng. Riêng ngành dệt thủ công, một ngành có vị trí rất quan trọng trong kinh tế địa phương, trong chín tháng đầu năm, sản lượng vải màn đạt 73,2%, lụa hóa học đạt 98% và bút tất đạt 81,3% mức kế hoạch cả năm. So với cùng thời gian này năm ngoái, các mặt hàng trên tăng từ 27- 30%, chất lượng sản phẩm loại A tăng 50%. Công tác chuyển quân, chỉ mức kế hoạch cả năm gần 10%. Trong hai đợt kết nạp đảng bộ cơ sở đã tổ chức thêm được 355 đảng viên mới vào đảng.

Giữa tháng 9-1970, sau khi sơ kết việc cử cán bộ đi củng cố cơ sở trong vụ đông – xuân 1969-1970 và sau hội nghị sơ kết bước đầu thực hiện ba cuộc vận động lớn và bàn định nhiệm vụ kế hoạch năm 1971, số cán bộ lãnh đạo đi củng cố cơ sở đợt thứ ba đã lên đường. Các đồng chí đã xuống giúp xã chuẩn bị vụ đông xuân sớm hơn năm ngoái. Do đó, đến tháng 10 năm 1970, 70% số hợp tác xã đã có lò thúc mầm, 80% số hợp tác xã đã ươm được bèo dậu, vật tư cho nông nghiệp được chuyển về nhiều và sớm hơn, 85% số hợp tác xã đã phát động quần chúng bàn bạc và xây dựng xong việc xếp bậc công việc, định mức lao động, định tiêu chuẩn tính công, hơn hai vạn cán bộ đã được bồi dưỡng về kỹ thuật làm lúa xuân, hằng ngày có trên một vạn ruồi người tham gia nạo vét kênh mương.. Các chỉ tiêu phấn đấu do các huyện, thị xã và cơ sở xây dựng lên đều cao hơn mức dự kiến ban đầu của tỉnh. Về chỉ đạo thực hiện, từ tỉnh đến huyện đều chú trọng vào hai khâu then chốt, đi sâu hơn nữa vào quản lý, kỹ thuật và tăng cường cán bộ chỉ đạo tại chỗ, giúp đỡ cơ sở để đảm bảo “*làm mạnh, ăn to*” chuyển hoạt động của các ngành phục vụ có hiệu quả hơn cho sản xuất ở cơ sở, v.v...

Đánh giá những thành tích đã đạt được từ đầu năm đến nay, Tỉnh uỷ, các huyện uỷ và các cấp, các ngành trong tỉnh chúng tôi đều nhất trí nhận định: “*phong trào chung tỉnh đã có những chuyển biến có tính chất cơ bản, việc cử cán bộ đi củng cố cơ sở đã góp phần quan trọng vào việc tạo nên sự chuyển biến đó*”.

Chúng tôi cũng đã khẳng định: việc cử cán bộ đi củng cố cơ sở là một chủ trương hết sức đúng đắn. Nó đáp rất trúng những yêu cầu cơ bản, bức thiết của

phong trào và nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh. Tác dụng, kết quả của chủ trương này có thể được tóm tắt như sau: Đã biến quyết tâm của Đảng thành hành động của quần chúng, nhất là quyết tâm mở rộng việc cấy giống lúa mới trong hai vụ sản xuất. Không những sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp được đẩy mạnh mà các mặt công tác khác cũng có tiến bộ. Qua đó, các chi bộ, đảng bộ cơ sở trưởng thành thêm một bước, nhất là về mặt xác định và phân đấu thực hiện phương hướng, nhiệm vụ sản xuất và phân công đảng viên về các vị trí chiến đấu của mình. Các cán bộ về cơ sở đã đề xuất được một số vấn đề giúp tỉnh, huyện chỉ đạo tốt hơn. Mỗi người đều được nâng cao thêm về năng lực công tác, hiểu biết kỹ thuật và quản lý, đồng thời có tiến bộ về cách suy nghĩ và phương pháp công tác.

Do có cán bộ về giúp đỡ, các *cơ sở đã có chuyển biến khá*, có mặt, có nơi chuyển biến nhanh. Nơi yếu, kém chuyển biến tốt, nơi trung bình trở thành khá, huyện nào cũng có tình hình đó. Những cơ sở được các đồng chí tỉnh uỷ viên và uỷ viên Ban thường vụ tỉnh uỷ về giúp đỡ, đã có những tiến bộ rõ nét. Theo dõi huyện Thanh Oai mấy năm nay, đồng chí Bí thư tỉnh uỷ đã trực tiếp chỉ đạo các hợp tác xã Tảo Dương, Tân Phú, Bình Đà I góp phần đưa các hợp tác xã này sớm trở thành những điển hình tiên tiến và năm nay chỉ đạo đưa hợp tác xã Do Lộ từ kém lên khá. Đồng chí phó bí thư tỉnh uỷ đã đi sâu giúp đỡ hợp tác xã Công Đặng từ vùng trũng vươn lên sớm đạt hai mục tiêu năm tấn thóc và một lao động một héc ta. Trong vụ đông – xuân vừa qua, đồng chí lại được cử đi củng cố cơ sở theo chế độ luân phiên, và về hợp tác xã toàn xã Phù Lưu Tế (Mỹ Đức) một trong những nơi có nhiều hàng hóa nông sản nhất của tỉnh. Chỉ qua một vụ sản xuất, đồng chí đã cùng đảng uỷ xã giúp hợp tác xã đưa tổng sản lượng thóc tăng lên 160 tấn, làm đà cho vụ mùa và việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp (dâu tằm), chăn nuôi, giúp hợp tác xã xác định đúng đắn phương hướng sản xuất, biện pháp phân đấu giành ba mục tiêu, tạo nên một thể mới. Qua thực tế công tác, đồng chí cũng rút ra được những kinh nghiệm về phương thức công tác của cán bộ đi cơ sở, góp phần vào sự chỉ đạo chung của Tỉnh uỷ.

Các đồng chí tinh uý viên và các cán bộ lãnh đạo khác cũng đều phát huy rõ rệt tác dụng lãnh đạo và giúp đỡ của mình đối với cơ sở.

Sự chuyển biến của cơ sở còn thể hiện ở chỗ: qua việc học tập điều lệ hợp tác xã và việc mở đại hội mùa xuân, đội ngũ cán bộ được kiện toàn thêm một bước. Anh chị em nhất là những cán bộ lãnh đạo chủ chốt xã, hợp tác xã được cán bộ cấp trên về giúp đỡ, chẳng những đã thật sự “bám đội, lội đồng”, do đó thúc đẩy phong trào lao động chung trong quần chúng, mà còn được học tập, tiếp thu các chủ trương- chính sách và được bồi dưỡng về năng lực, phẩm chất. Nhiều cán bộ cơ sở đã trưởng thành mau chóng.

Quần chúng ở cơ sở đã được phát động, tham gia tích cực vào phong trào lao động sản xuất và bước đầu sửa chữa có kết quả những thiếu sót về quản lý ruộng đất, tài chính và chấp hành chính sách. Họ phấn khởi tin tưởng ở chủ trương cử cán bộ cấp trên về củng cố cơ sở.

Đối với các cấp trên, do có cán bộ đi củng cố cơ sở mà mạng lưới chỉ đạo điểm được mở rộng từ tỉnh tới hợp tác xã, tác dụng của điểm đối với diện càng có hiệu quả. Trước đây, việc nhân điển hình tiên tiến cũng đã thu được kết quả nhất định, song còn rất hạn chế, nhất là đối với những cơ sở trung bình, yếu và kém. Nay do có hàng loạt cán bộ về cơ sở, phần lớn lại giúp những nơi yếu, kém và trung bình. Các đồng chí đem suy nghĩ và cách làm ăn mới học được ở nơi tiên tiến về giúp đỡ những nơi này, làm cho những kinh nghiệm hay được phổ biến và tiếp thu rộng rãi. Mặt khác, cán bộ cấp trên về giúp đỡ cơ sở muốn làm ăn được cũng phải đi sâu chỉ đạo một điểm để lấy kinh nghiệm phổ biến chung.

Qua việc cử cán bộ lãnh đạo và các cán bộ khác đi tham gia củng cố cơ sở, các ngành tỉnh, huyện *thấy được yêu cầu của cơ sở đối với mình*, hiểu được hoạt động của ngành mình ở cơ sở hơn, do đó nâng cao ý thức trách nhiệm và có chủ trương, biện pháp phục vụ cơ sở được tốt hơn. Cách làm việc ngành cũng được cải tiến hơn trước.

Về phía cán bộ đi củng cố cơ sở, rõ ràng các đồng chí có nhiều tiến bộ. Do có thực tế, anh chị em có nhận thức đúng đắn hơn về tình hình cơ sở, thấy đầy đủ

hơn khả năng của địa phương, tin tưởng ở quần chúng và tinh thần trách nhiệm trước dân, trước đảng cũng được nâng cao hơn. Trước sự chuyển biến của phong trào nơi mình công tác, anh chị em cũng có niềm tự hào, phấn khởi về sự đóng góp của mình. Mặt khác, qua công tác thực tế, anh chị em được bồi dưỡng thêm về kỹ thuật và quản lý, về công tác Đảng, công tác vận động quần chúng và thông cảm, gắn bó với các cán bộ cơ sở.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM BƯỚC ĐẦU

Cho đến nay, Hà Tây chúng tôi đã cử được ba đợt cán bộ lãnh đạo các ngành của tỉnh và huyện đi củng cố cơ sở, với hình thức ngắn hạn, gồm 280 đồng chí, và hơn 300 cán bộ khác đi dài hạn. Số cán bộ này được lập thành 169 tổ công tác về 78% số xã và 56% số hợp tác xã trong tỉnh. Riêng trong tỉnh uỷ, có 13 đồng chí đã và đang đi theo hình thức ngắn hạn, chiếm 59% số đồng chí có mặt ở nhà và công tác trong các cơ quan cấp tỉnh.

Các cán bộ lãnh đạo đều đang chờ đợi đến lượt mình được đi. Số cán bộ đi cơ sở dài hạn đã quen dần với công việc đã đang cùng với địa phương quyết tâm đưa phong trào lên. Nhìn lại việc làm đã qua, bước đầu chúng tôi rút ra kinh nghiệm sau đây:

Một là, trên dưới một lòng, quyết tâm cử cán bộ đi củng cố cơ sở, cán bộ lãnh đạo phải thật sự gương mẫu.

Thật ra, không phải ngay từ đầu, chủ trương đưa cán bộ đi về củng cố cơ sở đã được các cấp, các ngành tán thành. Một số cán bộ lãnh đạo ở các ngành cấp tỉnh đã băn khoăn, sợ cử cán bộ đi thì “rỗng” cơ quan, lo “được xã thì mất ngành”. Ở huyện, một số đồng chí cho là bản thân cấp huyện chẳng đã và đang lẫn lộn ở cơ sở, “tay nắm ngành, tay nắm xã” đó sao? Ở cơ sở, nơi có phong trào khá đã tỏ ra không cần cán bộ cấp trên về giúp đỡ, nơi yếu, kém cũng không muốn nhận cán bộ cấp trên cử về, sợ họ “moi móc” khuyết điểm. Đối với cán bộ đi tham gia củng cố cơ sở, một số tỏ ra ngại khó và lo “không ăn nên làm ra” thì ăn nói làm sao với ngành, với xã; hoặc băn khoăn về quyền lợi, đãi ngộ...

Chúng tôi cho rằng: những băn khoăn, thắc mắc trên là khó tránh. Một phần vì việc chỉ đạo củng cố cơ sở của chúng tôi trước đây không được thường xuyên và chưa có quyết tâm cao, chưa đem lại nhiều kết quả, do đó chưa gây được lòng tin trong cán bộ. Lần này, tập thể Tỉnh uỷ chúng tôi hoàn toàn nhất trí với chủ trương đưa cán bộ đi củng cố cơ sở và quyết tâm chỉ đạo thực hiện có kết quả chủ trương đó. Sự nhất trí và quyết tâm đó được tạo nên bởi nhiều yếu tố, chủ yếu là : Mấy năm nay tỉnh uỷ chúng tôi, nhất là các đồng chí trong Ban thường vụ đã trực tiếp chỉ đạo riêng ở một số cơ sở, đồng thời qua đợt vận động tập trung xây dựng Đảng ở huyện Chương Mỹ, chúng tôi đã đánh giá được đúng tình hình cơ sở ở nông thôn, thấy rõ yêu cầu, phương hướng, nội dung, phương châm và bước đi của việc củng cố cơ sở. Trách nhiệm đối với việc thi hành các nghị quyết của Trung ương về ba cuộc vận động làm cho Tỉnh uỷ chúng tôi nhất trí và quyết tâm hơn. Biểu hiện của tinh thần đó, là sự gương mẫu, tự nguyện đi cơ sở của các đồng chí trong Ban thường vụ. Hành động đó đã có tác dụng động viên cổ vũ các cán bộ khác.

Chúng tôi rất coi trọng việc làm cho các cấp, các ngành nhất trí và quán triệt chủ trương của tỉnh uỷ. Hội nghị cán bộ toàn tỉnh (tháng giêng năm 1970) được triệu tập ngay sau hội nghị tỉnh uỷ đã đánh dấu một chuyển biến mới trong đảng bộ. Sau hội nghị này, ngày mùng 4 tháng giêng âm lịch, hơn một nghìn cán bộ, từ tỉnh đến huyện về xã, hơn hai nghìn cán bộ, nhân viên các cơ quan, xí nghiệp “xuất quân” lên công trường thuỷ lợi và ra đồng ruộng tham gia cày cấy, xuống phân xưởng và tổ sản xuất bóm máy và bóm lò. Một khí thế thi đua lao động sản xuất và củng cố cơ sở diễn ra sôi nổi trong toàn tỉnh. Đến cuối tháng 9 – 1970, ngoài những đợt cán bộ lãnh đạo và các cán bộ khác về xã củng cố cơ sở, còn có hai đợt cán bộ, nhân viên đi làm thuỷ lợi, đắp đê tham gia các công việc trực tiếp sản xuất. Tính ra đã có hơn chín nghìn lượt người đi tham gia lao động, làm được hơn 15 vạn ngày công làm thuỷ lợi, đắp đê và hơn ba vạn công lao động sản xuất nông nghiệp.

Hai là, xác định rõ và nắm vững mục đích yêu cầu đối với từng cán bộ đi củng cố cơ sở: Thời gian đi cơ sở của mỗi loại cán bộ khác nhau, nên yêu cầu của mỗi loại cũng có khác nhau. Qua thực tế, chúng tôi khẳng định những yêu cầu đã chỉ ra cho từng loại như đã trình bày ở phần trên là phù hợp.

Tuy nhiên, lúc đầu do chưa nắm vững mục đích yêu cầu đó, một số lệch lạc đã xảy ra. Một số cơ quan, do chưa nhận thức đúng, đã đơn thuần từ yêu cầu giảm nhẹ biên chế mà cử những cán bộ không đủ các điều kiện đi củng cố cơ sở. Mặt khác, cũng do chưa nắm vững yêu cầu, có huyện đã bố trí số cán bộ đi ngắn hạn vào nơi yếu, kém, thời gian đồng chí không cho phép các đồng chí giúp đỡ địa phương đưa phong trào lên, tác dụng bị hạn chế. Một số cán bộ do chưa nắm vững phương châm quy định, đã bao biện làm thay cán bộ cơ sở. Qua thực tế, chúng tôi thấy phải làm tốt lựa chọn người đi và bố trí đúng địa bàn hoạt động cho mỗi loại cán bộ. Cán bộ lãnh đạo gương mẫu đi trước, vừa có lợi cho việc đồng viên anh chị em khác, vừa có *lợi ngay cho việc cải tiến phương thức chỉ đạo, lễ lối làm việc của ngành*. Cán bộ đi củng cố cơ sở cần có những điều kiện: nhiệt tình và tự nguyện; nắm vững chủ trương chính sách; biết vận động quần chúng; có hiểu biết về kỹ thuật và quản lý kinh tế. Trong đó, hai điều kiện đầu là cơ bản. Địa bàn hoạt động của loại cán bộ đi ngắn hạn nên bố trí về nơi có phong trào trung bình để có thể giúp đỡ địa phương đưa phong trào lên nhanh, từ đó có sức thuyết phục và gây được lòng tin trong cán bộ và nhân dân. Ở những nơi yếu, kém, phong trào có nhiều khó khăn, cần bố trí những cán bộ ở đó lâu dài, để có điều kiện giúp địa phương được tốt hơn.

Từ vụ mùa năm 1970, rút kinh nghiệm của năm trước là nên cử cán bộ lãnh đạo đi cơ sở công tác trọn vẹn từ đầu đến cuối trong một vụ sản xuất, chúng tôi đã bố trí như sau: một đợt cán bộ đi từ 15 tháng 3 đến 15 tháng 9 (đối với vụ mùa); đợt sau tiếp ngay từ 15 tháng 9 năm trước đến 15 tháng 3 năm sau (đối với vụ đông – xuân). Một vấn đề nữa là: đối với cán bộ đi ngắn hạn, chúng tôi không chủ trương để các đồng chí tham gia đảng uỷ, chi uỷ hoặc ban quản trị hợp tác xã. Song, đối với số cán bộ đi dài hạn, chúng tôi chủ trương các đồng chí có thể

tham gia các cơ quan trên, tùy tình hình cần thiết và bản thân các cán bộ đó tín nhiệm đối với đảng viên và quần chúng hay không? Song dù có trực tiếp làm các nhiệm vụ ấy thì yêu cầu chủ yếu đối với các đồng chí vẫn là bồi dưỡng giúp đỡ cán bộ, địa phương trưởng thành để tự họ làm lấy chức trách của mình, tuyệt đối không bao biện làm thay.

Ba là, bồi dưỡng cán bộ trước khi đưa đi các đồng chí xuống cơ sở và xây dựng phương thức công tác đúng đắn. Cán bộ đi cơ sở vốn công tác ở nhiều ngành khác nhau, từ lâu đã đi sâu vào nghiệp vụ, nay xuống giúp đỡ xã, hợp tác xã, ắt có nhiều lúng túng, nhất là đối với nhiệm vụ xây dựng Đảng, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất. Vì vậy, phải rất coi trọng việc bồi dưỡng cho anh chị em về các vấn đề này. Số đi dài hạn phải được bồi dưỡng dài ngày hơn; số đi ngắn hạn thì được bồi dưỡng từng đợt và khi cán bộ đợt trước về sơ kết rút kinh nghiệm thì có số đi đợt sau tham dự. Nội dung bồi dưỡng cho cán bộ phải sát hợp với nhiệm vụ trước mắt. Về công tác đảng, chú ý bồi dưỡng về những chỉ thị, nghị quyết mới, một số nguyên tắc và phương thức lãnh đạo, sinh hoạt của Đảng; về quản lý hợp tác xã chủ yếu là bồi dưỡng về kế hoạch sản xuất, quản lý lao động, trong đó đi sâu vào cách xếp bậc công việc định mức lao động, định tiêu chuẩn tính công và một số chính sách khác để khi về cơ sở, anh chị em biết kiểm tra, uốn nắn, sửa chữa những sai sót. Về kỹ thuật, chủ yếu để anh chị em học về cấy lúa (vụ nào học kỹ cấy lúa chính của vụ ấy), về lợn, về phân bón và phòng trừ sâu bệnh. Hình thức bồi dưỡng là kết hợp việc học lý thuyết với việc nghe báo cáo thực tế đi xem, và học kinh nghiệm của các điển hình tiên tiến. Ngoài ra, trong suốt thời gian công tác ở cơ sở, anh chị em còn thường xuyên được dự các hội nghị của huyện hoặc dự các lớp huấn luyện có thực tập về một khâu kỹ thuật nào đó.

Về phương thức công tác, trước hết chúng tôi kiên quyết thực hiện đúng phương châm “tinh về giúp đỡ, huyện trực tiếp chỉ đạo, đảng bộ xã tự làm, quần chúng tham gia đông đảo”. Chúng tôi coi việc tham gia lao động trực tiếp sản xuất của cán bộ đi cơ sở như là một phương thức công tác. Nó không phải là mục đích.

Bởi vì, hoặc do sức khỏe, hoặc do chưa quen lao động chân tay, anh chị em không thể làm được như xã viên. Nhưng nếu anh chị em không cố gắng tham gia lao động, thì sẽ không lôi cuốn được mọi người, nhất là cán bộ địa phương, không sát sản xuất, sát quần chúng, không có thực tế để chỉ đạo. Và lại, chính cán bộ đảng viên và xã viên ở cơ sở muốn cán bộ cấp trên về để “ bài binh bố trận”, giúp họ chiến đấu và chiến thắng, chứ không phải là để có thêm một lao động. Vậy nên lao động như thế nào? Theo chúng tôi, cách tốt nhất là cán bộ đi cơ sở cùng cán bộ địa phương *làm ruộng kiểu mẫu*. Bằng cách này, cán bộ có thể rút ra được những kinh nghiệm thực tế về kỹ thuật, về quản lý để chỉ đạo chung.

Hiện nay chúng tôi còn một số khó khăn, nhược điểm và khuyết điểm cần phải được khắc phục. Song, chúng tôi đã khẳng định việc đưa cán bộ đi củng cố cơ sở là một chủ trương đúng đắn, đã đem lại hiệu quả và tác dụng thiết thực cho phong trào. Với kinh nghiệm đã có, Tỉnh ủy chúng tôi sẽ kiên trì, quyết tâm làm tốt hơn nữa việc cử cán bộ đi cơ sở. Sắp tới, chúng tôi sẽ mở rộng số cán bộ đang đi dài hạn, tăng cường chất lượng, bố trí địa bàn hoạt động hợp lý, nhằm tập trung đúng mức cho các cơ sở trung bình và yếu, kém, đồng thời dành cho cán bộ bố trí vào nơi khá nhằm đẩy đầu mạnh, để thật sự nắm cả hai đầu (đầu mạnh và đầu yếu) đưa phong trào ở các cơ sở nông thôn tiến lên đồng đều hơn nữa.